

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày: 12- 8- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn
2. Ông Trần Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trương Thế Hiển, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026/HSST, ngày 18 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Thạch Thanh H, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993; nơi cư trú: **Số A đường N, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long (nay là Số A đường N, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long)**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Thạch Thanh Na N**, sinh năm 1969 và bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1974. Tiền án: 02 (Ngày 09/5/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “Xâm phạm thi thể, mồ mã, hài cốt” tại Bản án số 19/2023/HS-ST; ngày 10/3/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 24/2025/HS-ST); tiền sự: 01 (Ngày 01/11/2024 bị **Công an thành phố T**, tỉnh Trà Vinh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 277/QĐ-XPHC); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2026 trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh V** cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1975 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **số E đường D, khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Nguyễn Thị Mỹ H1**, sinh năm

1982 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/3/2026, Thạch Thanh H điều khiển xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu ATTILA, loại xe tay ga, màu đen, biển số 51L8-2141 đi dọc theo các tuyến đường thuộc phường T, phường H, tỉnh Vĩnh Long để tìm kiếm tài sản lầy trộm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi qua cầu L hướng từ phường T đi trường Đại học T1, sau đó điều khiển xe rẽ trái đi vào đường D (tên cũ là đường Kho dầu), thuộc phường H, tỉnh Vĩnh Long. Đi được khoảng 100 mét thì H nhìn thấy phía bên tay phải theo hướng lưu thông của mình có cửa hàng buôn bán đồ sắt, đồ nhựa và đồ gia dụng mang tên Tiến P do ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1975, địa chỉ thường trú số E đường D, khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long làm chủ, phía trước cửa hàng có để 10 cái thùng nhựa (thùng bê) được xếp chồng lên nhau. Lợi dụng cửa hàng không có người trông coi, H lén lút lấy trộm 10 cái thùng nhựa để lên xe (ngay vị trí gác chân), sau đó điều khiển xe đi đến vựa ve chai Hoàng T do bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 01/01/1982, nơi cư trú khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long bán với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán thùng nhựa có được H đã tiêu xài cá nhân hết. Ông L1 phát hiện tài sản bị mất trộm nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường H, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 10 (mười) cái thùng nhựa (thùng bê), đường kính miệng 30 cm, đường kính đáy 25 cm, cao 35 cm, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Thạch Thanh H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2025/HSST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long) tuyên phạt 09 tháng tù, H chấp hành xong án phạt tù ngày 16/10/2025, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Thạch Thanh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H1 là người mua 10 thùng nhựa từ H nhưng bà H1 không biết tài sản là do H trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 108271, mang tên **Nguyễn Thị Ngọc D**, địa chỉ: **1, M, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh**;

- 01 (một) chiếc xe mô tô (02 bánh), biển kiểm soát 51L8-2141, loại xe ATTILA, màu đen, số khung 07D-099462, số máy D-009642, đã qua sử dụng và trầy xước nhiều nơi;

- Xử lý vật chứng: Đối với 10 (mười) cái thùng nhựa (thùng bê), đường kính miệng 30 cm, đường kính đáy 25 cm, cao 35 cm, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông **Nguyễn Văn L1**.

Về nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu đen, biển số 51L8-2141 là do chị **Thạch Thị L2**, sinh ngày 03/06/1993, địa chỉ: **Khóm A, phường T, tỉnh V** mua dùm cho **H** vào năm 2025 với giá 2.000.000 đồng. Do thời gian đã lâu nên chị **L2** không nhớ là mua xe của ai, ở đâu, khi mua xe thì không có làm hợp đồng mua bán. **H** chưa làm thủ tục sang tên đối với chiếc xe mô tô nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Nguyễn Văn L1** đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSVLG-KV ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố **Thạch Thanh H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo **Thạch Thanh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 điều 173; điểm h,s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Thạch Thanh H** từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Thạch Thanh H** đã khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/3/2026 bị cáo **Thạch Thanh H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, biển số 51L8-2141 đến cửa hàng buôn bán đồ sắt, đồ nhựa và đồ gia dụng Tiến Phát của ông **Nguyễn Văn L1** thuộc **số E đường D, khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long** lấy trộm 10 (mười) cái thùng nhựa (thùng bê), đường kính miệng 30 cm, đường kính đáy 25 cm, cao 35 cm, đã qua sử dụng trị giá 250.000 đồng của ông **L1**, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đem đến vừa ve chai bán cho bà **Nguyễn Thị Mỹ H1** được 50.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Thạch Thanh H** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long truy tố bị cáo **Thạch Thanh H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử 02 lần về tội “Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt và Trộm cắp tài sản” vào những năm 2023 và 2025, khi mãn hạn tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính mà lại tiếp tục lao vào con đường trộm cắp, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhắc nhở phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Nguyễn Văn L1** đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Nguyễn Thị Mỹ H1** khi mua 10 cái thùng nhựa (thùng bê) bà không biết là do bị cáo trộm cắp có được, bà đã tự nguyện giao nộp và không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 51L8-2141, loại xe ATTILA màu đen, số khung 07D-099462, số máy D-009642 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký

xe mô tô, xe máy số 108271, mang tên Nguyễn Thị Ngọc D, địa chỉ: l, M, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thanh H 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn L1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 01 xe mô tô biển số 51L8-2141, loại xe ATTILA màu đen, số khung 07D-099462, số máy D-009642 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 108271, mang tên Nguyễn Thị Ngọc D, địa chỉ: l, M, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thạch Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ

